

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *46* /2004/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày *22* tháng *6* năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội
sản xuất - kinh doanh Dược Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội,
- Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
- Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ,
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội sản xuất - kinh doanh Dược Việt Nam và Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội sản xuất - kinh doanh Dược Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II ngày 16 tháng 4 năm 2004 thông qua.

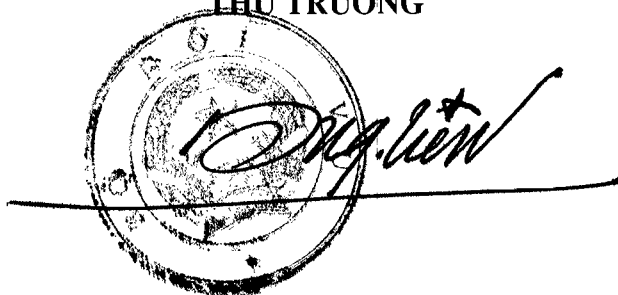
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3: Chủ tịch Hiệp hội sản xuất - kinh doanh Dược Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Tư pháp
- Lưu VT, TCPCP *[Signature]*



Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ

HIỆP HỘI SẢN XUẤT - KINH DOANH DƯỢC VIỆT NAM

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Hiệp hội

Hiệp hội sản xuất - kinh doanh dược Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là một tổ chức tập hợp các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến dược phẩm, cung ứng dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực dược phẩm thuộc các thành phần kinh tế của Việt Nam, tự nguyện tham gia Hiệp hội nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm, trên thị trường trong nước và nước ngoài vì lợi ích chung của ngành dược, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước và thúc đẩy quan hệ hợp tác với cộng đồng quốc tế.

Điều 2: Tư cách pháp nhân, tên, địa chỉ và biểu tượng

2.1 Hiệp hội sản xuất - kinh doanh dược Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản tại Ngân hàng, tự chủ về tài chính.

2.2 Tên tiếng Việt của Hiệp hội:

HIỆP HỘI SẢN XUẤT-KINH DOANH DƯỢC VIỆT NAM

Tên giao dịch quốc tế:

VIETNAM PHARMACEUTICAL COMPANIES ASSOCIATION

Tên viết tắt: VNPCA

2.3 Trụ sở của Hiệp hội đóng tại Hà Nội

2.4 Biểu tượng của Hiệp hội:



CHƯƠNG II

TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH, LĨNH VỰC, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 3: Tôn chỉ mục đích và nội dung hoạt động

3.1 Tập hợp, đoàn kết các hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên và ngành dược.

3.2 Hỗ trợ các hội viên cùng nhau hoạt động có hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, thông tin kinh tế, liên quan tới dược phẩm, nguyên liệu làm thuốc trên thị trường trong nước và ngoài nước vì lợi ích chung của hội viên và ngành dược, góp phần vào việc phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

3.3 Tạo điều kiện để các hội viên khai thác hiệu quả mọi tiềm năng của hội viên, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tăng số lượng thuốc, đảm bảo chất lượng, hạ giá thành thuốc nhằm đáp ứng nhu cầu thuốc chữa bệnh phục vụ nhân dân và xuất khẩu.

3.4 Tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa các hội viên trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu và phát triển sản phẩm dược để cùng nhau giải quyết những khó khăn vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật, xây dựng thị trường thuốc trong nước ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu thuốc.

3.5 Đầu mối giới thiệu, xúc tiến thương mại các sản phẩm của các hội viên và của các doanh nghiệp dược nhằm thực hiện tốt công tác tiếp thị, tuyên truyền, quảng cáo, hướng dẫn người tiêu dùng, thúc đẩy việc xúc tiến thương mại trong lĩnh vực chuyên ngành. Tổ chức thực hiện các dịch vụ như: huấn luyện, đào tạo, tư vấn đầu tư, khoa học công nghệ, thông tin, hội thảo, quảng cáo ... theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Phạm vi hoạt động

4.1. Hiệp hội có phạm vi hoạt động trong cả nước.

4.2. Hiệp hội hoạt động theo pháp luật Việt Nam và theo Điều lệ của Hiệp hội. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dược của Bộ Y tế.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 5: Nhiệm vụ

5.1. Kiến nghị với Nhà nước về chiến lược phát triển ngành dược Việt Nam, về chủ trương, chính sách, các biện pháp cần thiết để bảo vệ, khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, phát triển thuốc và nguyên liệu làm thuốc có hiệu quả, phục vụ phòng và chữa bệnh cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

5.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hội viên trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc, cung ứng dịch vụ phù hợp với chiến lược phát triển ngành dược. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và các thành viên Hiệp hội.

5.3. Cung cấp thông tin về thị trường, giá cả, khoa học - công nghệ... cho các thành viên của Hiệp hội và kịp thời xử lý thông tin khi cần thiết.

5.4. Tư vấn cho các thành viên của Hiệp hội về quy hoạch đầu tư phát triển về sản xuất, kinh doanh dược phẩm khi có yêu cầu: bao gồm tư vấn thẩm định các dự án, tư vấn phản biện đối với các công trình lớn .

5.5. Đề ra phương hướng, kế hoạch phối hợp trong sản xuất - kinh doanh, xuất nhập khẩu dược phẩm, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất - kinh doanh ngành Dược Việt nam.

5.6. Nghiên cứu các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng, giúp các thành viên của Hiệp hội hoạt động ngày càng có hiệu quả, tăng cường mở rộng thị trường quốc tế để xuất khẩu thuốc phục vụ cho ngành Dược Việt Nam nói chung và các thành viên của Hiệp hội nói riêng.

5.7. Tổ chức, tạo điều kiện cho các thành viên của Hiệp hội tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước về lĩnh vực dược: Tham quan, khảo sát thị trường quốc tế phục vụ cho thành viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5.8. Tổ chức công tác thống kê và thông tin kinh tế, kỹ thuật thương mại cho các thành viên của Hiệp hội. Trao đổi thông tin với nước ngoài về hoạt động của Hiệp hội trên nguyên tắc bảo đảm bí mật quốc gia, bí mật kinh tế, tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước. Tiến tới gia nhập các tổ chức Hiệp hội quốc tế theo quy định của pháp luật .

Điều 6: Quyền hạn

6.1. Hiệp hội có quyền đàm phán, ký kết với các tổ chức kinh tế nước ngoài về các vấn đề có liên quan phù hợp với chức năng hoạt động của Hiệp hội và theo đúng quy định của pháp luật. Tham gia và tổ chức các hội nghị quốc tế trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh dược. Được cử đại diện của Hiệp hội tham gia vào các tổ chức quốc tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6.2. Kiến nghị với Bộ y tế, Nhà nước về đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển ngành dược, chính sách về sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc phù hợp với tình hình thực tế của Việt nam.

6.3. Quản lý và sử dụng các khoản hội phí theo đúng quy định. Hiệp hội được quyền lập và sử dụng quỹ hội trên cơ sở hội phí của thành viên Hiệp hội và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của Nhà nước để tự trang trải về kinh phí hoạt động và giúp đỡ các thành viên của Hiệp hội duy trì và phát triển sản xuất - kinh doanh.

6.4. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6.5. Tham gia các dịch vụ kinh doanh, tư vấn trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh dược phẩm để bổ sung kinh phí hoạt động của Hiệp hội. Được lập các pháp nhân thuộc hội, các Văn phòng đại diện ở các địa phương theo đúng quy định của pháp luật .

6.6. Kinh phí thu được phải dành cho hoạt động Hiệp hội theo quy định của Điều lệ này, không được chia cho Hội viên

CHƯƠNG IV NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 7: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

7.1. Hiệp hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật

7.2. Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

CHƯƠNG V HỘI VIÊN CỦA HIỆP HỘI

Điều 8: Hội viên

8.1. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân của Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh dược, cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực dược, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập đều được Ban chấp hành xét công nhận là hội viên của Hiệp hội.

8.2. Hình thức hội viên của Hiệp hội

a) **Hội viên Chính thức:** gồm các doanh nghiệp, cá nhân của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ liên quan đến dược phẩm, dược liệu;

b) **Hội viên Liên kết:** gồm các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ liên quan đến dược phẩm, dược liệu;

c) **Hội viên Danh dự:** là công dân, tổ chức Việt nam không có điều kiện thành hội viên nhưng có đóng góp với Hiệp hội, sự nghiệp phát triển ngành dược nói chung có thể được Hiệp hội mời là hội viên Danh dự của Hiệp hội.

Hội viên liên kết, hội viên danh dự không tham gia bầu cử và ứng cử Ban Chấp hành Hiệp hội, không biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội;

Điều 9: Thẻ thức gia nhập và kết nạp Hội viên

9.1. Việc kết nạp Hội viên được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định tại Điều này.

9.2. Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội:

a) Đơn đăng ký Hội viên theo mẫu do Ban chấp hành Hiệp hội quy định;

b) Bản sao quyết định thành lập, giấy phép đầu tư, giấy phép kinh doanh nếu là tổ chức, doanh nghiệp; cá nhân có đăng ký kinh doanh;

c) Biên lai nộp lệ phí Hội viên gia nhập lần đầu.

9.3. Ban Chấp hành Hiệp hội xét và quyết định công nhận hội viên trong thời hạn ba (3) ngày, kể từ ngày Ban Chấp hành nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp từ chối, Ban chấp hành sẽ thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.

9.4. Người nộp đơn chính thức trở thành Hội viên kể từ Ban chấp hành quyết định công nhận.

9.5. Hội viên có nghĩa vụ thanh toán phí hội viên hàng năm theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Điều 10: Thẻ thức xin ra nhập hội

10.1. Hội viên xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục là Hội viên của Hiệp hội, phải làm đơn xin ra khỏi Hiệp hội gửi Ban chấp hành Hiệp hội.

10.2. Quyền lợi và nghĩa vụ của Hội viên xin rút khỏi Hội viên của Hiệp hội chấm dứt kể từ thời điểm nộp đơn xin rút khỏi danh sách Hội viên cho Ban Chấp hành Hiệp hội, ngoại trừ các nghĩa vụ tài chính chưa hoàn thành của Hội viên đó tính đến thời điểm nộp thông báo đó. Hội viên xin rút phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Hiệp hội vào thời điểm nộp thông báo rút khỏi danh sách Hội viên.

Điều 11: Phí Hội viên

11.1. Tất cả các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm, muốn trở thành Hội viên phải duy trì các quyền và nghĩa vụ của Hội viên, chấp hành đầy đủ các quy định về phí Hội viên quy định tại Điều này.

11.2. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dược phẩm, lần đầu nộp đơn xin công nhận là Hội viên sẽ phải nộp phí đăng ký ngay khi có thông báo đồng ý kết nạp. Hội viên rút khỏi danh sách Hội viên của Hiệp hội nay muốn trở lại tiếp tục làm Hội viên được xem như nộp đơn lần đầu.

11.3. Hội viên muốn duy trì quyền Hội viên của mình sẽ phải nộp phí Hội viên hàng năm. Phí Hội viên có giá trị duy trì quyền hội viên trong một (1) năm kể từ thời điểm phải thanh toán. Hội viên không nộp phí hội viên hàng năm hoặc nộp chậm so với quy định sẽ không được hưởng các quyền và lợi ích của Hội viên.

11.4. Phí đăng ký và phí hội viên đã nộp sẽ không được hoàn trả lại trong mọi trường hợp.

11.5. Hội viên Danh dự không phải nộp phí đăng ký và phí hội viên theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội.

11.6. Phí đăng ký và phí hội viên do Ban chấp hành Hiệp hội quy định trong từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12: Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội viên

12.1. Thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp, chủ trương, chính sách hiện hành của Nhà nước, Bộ Y-tế và các hoạt động theo sự phân công của Hiệp hội;

12.2. Thanh toán phí đăng ký, phí hội viên theo đúng quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội;

12.3. Tham gia góp quỹ có thời hạn, không lãi theo nghị quyết của Ban chấp hành hoặc Đại hội toàn thể với mục đích hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, đầu tư phát triển, đào tạo theo quy định của Nhà nước;

12.4. Hội viên không được cho tổ chức, cá nhân không phải là Hội viên lợi dụng danh nghĩa của Hiệp hội để tiến hành các hoạt động tư lợi, không vì mục đích chung của Hiệp hội và các Hội viên;

12.5. Không được thực hiện các hoạt động cạnh tranh thiếu lành mạnh gây tổn thất cho các Hội viên và uy tín của Hiệp hội;

12.6. Có trách nhiệm bảo vệ lợi ích chung của toàn Hiệp hội, bảo vệ uy tín ngành dược Việt Nam trên thị trường quốc tế.

12.7. Không được lấy tư cách Hội viên để cung cấp tài liệu, thông tin, tiết lộ bí mật cho các tổ chức và cá nhân ngoài Hiệp hội, gây tổn thất đối với Hội viên, uy tín của Hiệp hội và lợi ích quốc gia.

12.8. Có trách nhiệm báo cáo với Hiệp hội về những vấn đề theo quy chế hoạt động do Ban Chấp hành quy định.

Điều 13: Quyền lợi hội viên.

13.1. Được tham gia các hội nghị, thảo luận, hội thảo do Hiệp hội tổ chức hoặc đồng tổ chức.

13.2. Được tham gia biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội, được đại diện đề cử, ứng cử tham gia để bầu vào cơ quan lãnh đạo Hiệp hội.

13.3. Được nhận các thông tin cần thiết liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường và các thông tin kinh tế khác do của Hiệp hội phát hành;

13.4. Được Hiệp hội hỗ trợ, giúp đỡ trong việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh được nhằm tăng năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế;

13.5. Được giới thiệu tên và các thông tin của Hội viên trên trang website của Hiệp hội, có liên kết trực tiếp tới trang website của Hội viên, nếu có;

13.6. Định kỳ được nhận bản tin “Dược phẩm và Đời sống” do Hiệp hội phát hành; được tham gia đăng bài trên bản tin.

13.7. Được giữ nguyên quyền chủ động của mình trong quan hệ kinh tế, hoạt động đối ngoại. Khi cần thiết có thể được Hiệp hội uỷ quyền thay mặt Hiệp hội trong quan hệ với các tổ chức khác ngoài Hiệp hội nếu xét thấy việc uỷ quyền đó không làm tổn hại đến lợi ích của Hiệp hội, của quốc gia và Hội viên.

13.8. Được Hiệp hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong sản xuất, kinh doanh, trong quan hệ với khách hàng trong nước và ngoài nước; được xem xét hỗ trợ khi Hội viên gặp khó khăn (thiên tai, rủi ro) trên cơ sở quy định sử dụng quỹ hỗ trợ của Hiệp hội.

13.9. Được Hiệp hội hỗ trợ, giúp đỡ trong hoạt động kinh tế đối ngoại, tham quan khảo sát ở nước ngoài, tham gia các hội chợ, triển lãm, quảng cáo. Hội viên chịu trách nhiệm về chi phí

13.10. Được khen thưởng về những kết quả hoạt động đóng góp chung của Hiệp hội trên các ấn phẩm do Hiệp hội phát hành.

Điều 14: Mất tư cách Hội viên

Tư cách Hội viên sẽ bị mất và không còn giá trị nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Tự nguyện xin rút khỏi danh sách Hội viên;
- b. Bị đình chỉ công tác;
- c. Vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật;
- d. Theo quyết định giải thể Hiệp hội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

a)

g. Không nộp đầy đủ và đúng hạn phí đăng ký và phí Hội viên theo quy định tại Điều lệ này.

CHƯƠNG VI CƠ CẤU, TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 15: Tổ chức của Hiệp hội bao gồm:

15.1. Đại hội Toàn thể;

15.2. Ban Chấp hành;

15.3. Ban Thường trực;

15.4. Ban Kiểm tra; Ban điều phối hoà giải (có quy chế riêng);

Điều 16: Đại hội thường kỳ

16.1. Đại hội Toàn thể là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội, được tổ chức ba (03) năm một lần và có nhiệm vụ:

a) Thảo luận và thông qua các báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh của Hiệp hội;

b) Thông qua chương trình và kế hoạch hoạt động của Hiệp hội;

c) Xem xét và thông qua báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Xem xét và quyết định các vấn đề có liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của Hội viên, các quyết định của Ban Chấp hành về việc kết nạp Hội viên mới, khai trừ Hội viên;

e) Xem xét, thông qua hoặc phủ quyết các quyết định của Ban Chấp hành, nếu các quyết định đó không hợp lệ với Điều lệ, không phù hợp với các chương trình và kế hoạch đã được Đại hội toàn thể thông qua, hoặc không phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Xem xét và quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội;

g) Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội;

16.2. Trong trường hợp số hội viên của Hiệp hội lên trên 300, Đại hội toàn thể có thể tiến hành theo hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu bao gồm các đại biểu do hội nghị Hội viên tại các khu vực bầu. Số lượng và cơ cấu đại biểu sẽ do Ban Chấp hành quy định theo tỷ lệ Hội viên ở các khu vực. Các Hội viên tiến hành bầu đại biểu và thông báo cho Ban Chấp hành ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội.

16.3. Khi triệu tập Đại hội thường kỳ, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự, quyết định về số lượng và cơ cấu đại biểu và hướng dẫn Hội viên bầu đại biểu (trong trường hợp tiến hành theo hình thức Đại hội đại biểu) ít nhất ba mươi (30) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội.

Điều 17: Đại hội bất thường

17.1. Đại hội bất thường được triệu tập theo quyết định của ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành hoặc ít nhất 1/2 (một phần hai) Hội viên chính thức đề nghị. Đại hội bất thường được tiến hành để giải quyết những vấn đề quan trọng, vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

17.2. Việc triệu tập Đại hội bất thường sẽ do Ban Chấp hành thực hiện, chương trình, nội dung Đại hội bất thường phải được Ban Chấp hành công bố ít nhất mười (15) ngày trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội bất thường.

Điều 18: Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội

18.1. Đại hội có thể thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của mình bằng hình thức biểu quyết tại đại hội hoặc nếu không có mặt tại đại hội thì xin ý kiến bằng văn bản.

18.2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội được thông qua khi được ít nhất hơn 1/2 (một nửa) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành. Trường hợp vắng mặt, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản và được coi như có mặt tại cuộc họp.

Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, thì các quyết định, nghị quyết của Đại hội được thông qua nếu được ít nhất hơn 1/2 (một nửa) số phiếu biểu quyết tán thành.

Điều 19: Tổ chức Đại hội hợp lệ.

Việc tổ chức đại hội hợp lệ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và khi có ít nhất hơn 1/2 (một nửa) số Hội viên tham dự.

Điều 20: Ban Chấp hành

20.1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành do Đại hội toàn thể bầu theo quy định tại Điều lệ này.

20.2. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành được phân bổ theo tỷ lệ tương ứng với số lượng Hội viên của từng khu vực hoặc phân ban.

20.3. Ban chấp hành gồm:

- a) Chủ tịch;
- b) Các Phó Chủ tịch;
- c) Các uỷ viên.

20.4. Ban Chấp hành bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch theo nguyên tắc quá bán (trên 1/2 phiếu chấp thuận).

20.5. Mỗi nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là ba (03) năm.

20.6. Ban Chấp hành họp thường kỳ sáu (6) tháng một lần để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội, bàn bạc và quyết định các biện pháp cần thiết để thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội.

20.7. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội hoặc theo đề nghị của ít nhất hơn 1/2 (một nửa) số uỷ viên Ban Chấp hành.

20.8. Các quyết định của Ban Chấp hành liên quan đến Hội viên phải được ít nhất 2/3 số uỷ viên Ban chấp hành có mặt nhất trí. Những vấn đề khác được biểu quyết theo nguyên tắc quá bán (hơn 1/2 uỷ viên có mặt).

20.9. Cuộc họp của Ban Chấp hành được xem là hợp lệ khi có ít nhất 1/2 số lượng uỷ viên Ban chấp hành tham dự.

Điều 21: Nhiệm vụ của Ban chấp hành

21.1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định và các quy định của Hiệp hội đã được Đại hội toàn thể thông qua;

21.2. Thực hiện các nghĩa vụ là thành viên của Hiệp hội đối với các tổ chức quốc tế mà Hiệp hội tham gia;

21.3. Đề xuất, kiến nghị với Đại hội toàn thể, các cơ quan Nhà nước giải quyết các vấn đề có liên quan đến các hoạt động của ngành dược nhằm thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc, nâng cao tính cạnh tranh của mặt hàng dược phẩm sản xuất tại thị trường Việt Nam trên thị trường quốc tế, bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của các Hội viên;

21.4. Trong phạm vi thẩm quyền của mình chuẩn bị các nội dung, xây dựng các dự án, dự thảo các quy chế của Hiệp hội trong các lĩnh vực tổ chức và hoạt động của Hiệp hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu để đưa ra Đại hội toàn thể thảo luận và quyết định;

21.5. Xét kết nạp hoặc khai trừ Hội viên;

21.6. Xét khen thưởng các Hội viên, đề nghị, kiến nghị các cơ quan nhà nước xử lý các Hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội hoặc các quy định của pháp luật.

Điều 22: Ban Thường trực Hiệp hội

22.1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký là Ban thường trực của Hiệp hội;

22.2. Ban thường trực Hiệp hội có trách nhiệm điều hành công việc thường xuyên của Hiệp hội.

Điều 23: Chủ tịch Hiệp hội

23.1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện của Hiệp hội trước pháp luật, lãnh đạo hoạt động của Ban Chấp hành, thay mặt Ban chấp hành quan hệ với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Hiệp hội. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hiệp hội sẽ được Ban Chấp hành quy định cụ thể và được Đại hội toàn thể thông qua.

23.2. Chủ tịch Hiệp hội có thể uỷ quyền cho các Phó Chủ tịch giải quyết từng vấn đề sau khi Ban Chấp hành thống nhất. Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, một Phó Chủ tịch Hiệp hội được uỷ quyền điều hành hoạt động của Hiệp hội.

23.3. Căn cứ yêu cầu thực tế công việc, Ban Chấp hành được thành lập các tiểu ban giúp việc. Việc thành lập theo đúng quy định tại Điều lệ này và pháp luật.

Điều 24: Tổng Thư ký Hiệp hội

24.1. Tổng thư ký là người giúp việc Ban Chấp hành để xử lý các công việc hàng ngày của Ban thường trực Hiệp hội.

24.2. Tổng thư ký là người phụ trách Văn phòng của Hiệp hội, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

24.3. Tổng thư ký giúp Chủ tịch theo quyền hạn được giao trong việc giao dịch với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước nhằm thực hiện các công tác của Hiệp hội.

24.4. Tổng thư ký có thể là ủy viên Ban Chấp hành. Tổng thư ký trong trường hợp không phải là ủy viên Ban Chấp hành được tham dự các cuộc họp của Đại hội toàn thể và của Ban Chấp hành nếu được Chủ tịch Hiệp hội chấp thuận, nhưng không được tham gia bầu cử, đề cử hoặc biểu quyết các vấn đề của Đại hội toàn thể và của Ban Chấp hành. Tổng thư ký do Chủ tịch đề cử và được Ban Chấp hành thông qua. Nhiệm kỳ của Tổng thư ký cùng nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

24.5. Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng thư ký do Ban Chấp hành quy định.

Điều 25: Văn phòng Hiệp hội

25.1. Ban Chấp hành thành lập Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký phụ trách. Biên chế cán bộ và nhân viên Văn phòng Hiệp hội do Chủ tịch đề xuất và được Ban Chấp hành thông qua. Trong trường hợp cần thiết, Ban Thường trực Hiệp hội có thể mời một số cán bộ và chuyên gia làm cố vấn.

25.2. Quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký đề xuất và được Ban Chấp hành thông qua.

Điều 26: Ban Kiểm tra

26.1. Ban kiểm tra gồm ba (3) ủy viên, do Chủ tịch Hiệp hội đề cử và được Đại hội toàn thể thông qua. Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra theo nhiệm kỳ Đại hội toàn thể, trong đó Trưởng Ban kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành. Quy chế hoạt động của Ban kiểm tra do Đại hội toàn thể thông qua.

26.2. Ban kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội, các cuộc họp của Hiệp hội; kiểm tra việc tuân thủ và thực hiện nghị quyết của Đại hội và Ban chấp hành; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các quyết định, nghị quyết, quy định do Hiệp hội ban hành; kiểm tra tài chính và các báo cáo kết quả kiểm tra trước Chủ tịch Hiệp hội, Ban chấp hành, hội nghị hàng năm và trước Đại hội toàn thể.

CHƯƠNG VII

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 27: Nguyên tắc hoạt động

Hiệp hội có tài sản và tài chính riêng và hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, lấy thu bù chi.

Điều 28: Tài chính của Hiệp hội

28.1. Tài chính của Hiệp hội bao gồm các nguồn thu sau đây:

- a) Phí đăng ký và hội phí của các hội viên;
- b) Các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- c) Các nguồn đóng góp tự nguyện của Hội viên;
- d) Các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức kinh tế, hiệp hội, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và cá nhân trong và ngoài nước.

28.2. Quy chế tài chính của Hiệp hội do Ban Chấp hành xây dựng phù hợp với các quy định của nhà nước và được Chủ tịch Hiệp hội phê chuẩn. Chủ tịch Hiệp hội chịu trách nhiệm quản lý và điều hành công tác tài chính của Hiệp hội, báo cáo tình hình tài chính, quyết toán công khai trước Ban Chấp hành về quản lý và sử dụng tài chính.

28.3. Ban Chấp hành Hiệp hội cử cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) trực tiếp thực hiện các công tác tài chính của Hiệp hội theo đúng quy định.

CHƯƠNG VIII

GIẢI THỂ; CHIA, TÁCH; SÁT NHẬP; HỢP NHẤT

Điều 29: Giải thể Hiệp hội

29.1. Hiệp hội tự giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo đề nghị của hơn 1/2 tổng số Hội viên chính thức;
- b) Mục tiêu của Hiệp hội đã hoàn thành.

29.2. Hiệp hội giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

29.3. Trình tự và thủ tục giải thể Hiệp hội sẽ tuân theo quy định của pháp luật Việt nam có hiệu lực tại thời điểm giải thể.

29.4. Việc giải thể các văn phòng đại diện của Hiệp hội, nếu có, sẽ được tiến hành đồng thời với việc giải thể Hiệp hội với cùng quy trình và thủ tục như giải thể Hiệp hội.

29.5. Hiệp hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải thể Hiệp hội có hiệu lực.

Điều 30: Thanh quyết toán tài sản, tài chính

Tài sản, tài chính và các khoản nợ tồn đọng của Hiệp hội khi giải thể sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 31: Hợp nhất; sát nhập; chia, tách Hiệp hội

31.1. Việc hợp nhất, sát nhập, chia, tách Hiệp hội sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

31.2. Các vấn đề về tài sản, quyền và lợi ích, trách nhiệm, nghĩa vụ, các vấn đề tài chính khác của Hiệp hội liên quan đến hợp nhất, sát nhập, chia, tách Hiệp hội sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt nam.

CHƯƠNG IX KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 32: Khen thưởng và Kỷ luật

32.1. Hội viên có thành tích xuất sắc đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội được Hiệp hội khen thưởng theo quy chế khen thưởng-kỷ luật của Hiệp hội.

32.2. Hội viên vi phạm điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hiệp hội, pháp luật của nhà nước phải chịu hình thức kỷ luật theo quy chế khen thưởng-kỷ luật của Hiệp hội và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

32.3. Quy chế khen thưởng-kỷ luật do Ban Chấp hành quy định và được Chủ tịch Hiệp hội phê chuẩn.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Mọi sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được Đại hội toàn thể của Hiệp hội nhất trí thông qua.

Điều 34: Hiệu lực thi hành

Bản Điều lệ này gồm X Chương 34 Điều đã được Đại hội toàn thể của Hiệp hội nhất trí thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2004 và có hiệu lực theo quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2004
HIỆP HỘI SẢN XUẤT - KINH DOANH DƯỢC VIỆT NAM

)